TAND QUẬN NAM TỪ LIÊM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2019/HSST

Ngày:06/8/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hường

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/8/2019, tại trụ sở TAND quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:142/2019/TLST-HS ngày 01/7/2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Duy M, sinh năm 1986; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố số 6 Hòe Thị, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Trần Duy Th và bà Phạm Thị Hà

Tiền án: Có 03 tiền án

- Tại bản án số 330 ngày 26/9/2013 của TAND huyện Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản trộm cắp 20.850.000đ). Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 19/12/2014.

- Tại bản án số 277 ngày 23/11/2016 của TAND quận Nam Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản trộm cắp 1.200.000đ). Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 08/5/2017.

- Tại bản án số 51 ngày 15/3/2018 của TAND quận Nam Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản trộm cắp 4.000.000đ). Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 23/8/2014.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 26/4/2013 bị Trưởng Công an huyện Từ Liêm, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2019 đến nay – Có mặt

2. Nguyễn Quyết Th, sinh năm 1968; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố số 7 Hòe Thị, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Nguyễn Văn Phó và bà Dương Thị Lan

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1981, có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 25/12/1985 bị Trưởng Công an huyện Từ Liêm, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

- Năm 2012 bị Trưởng Công an phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 298 ngày 06/9/2013 của TAND huyện Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đã chấp hành xong các quyết định của bản án đến nay đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2019 đến nay – Có mặt

Người bị hại: Chị Đoàn Thị Phương Thảo, sinh năm 2000 – Vắng mặt

Nơi ĐKNKTT: Thôn Lương Thường, xã Thụy Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: Ngõ 46, Xuân Phương, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị VKSND quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12 giờ ngày 10/4/2019, Trần Duy Mrủ Nguyễn Quyết Th đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, Th đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Mvà Th đèo nhau bằng xe đạp đến khu nhà trọ thuộc ngõ 46 đường Xuân

Phương, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội thì dừng lại. Th đứng ngoài chờ, còn Mđi vào khu nhà trọ thì phát hiện thấy 01 xe máy điện Xman màu đỏ - đen của chị Đoàn Thị Phương Thảo đang dựng tại sân khu trọ. Xe không khóa cổ, không có người trông coi nên Th đã lấy trộm chiếc xe mang về nhà Th ở Tổ dân phố số 7 Hòe Thị, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Tại nhà Th, M, cùng với Th cùng nhau mở khóa điện nhưng không được nên hai bị cáo đã mang chiếc xe bán cho Vũ Ngọc Tú ở phường Phúc Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội được 2.200.000đ. Mđã sử dụng 600.000đ mua ma túy cùng Th sử dụng. Số tiền còn lại hai bị cáo chia nhau chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 13/4/2019 hai bị cáo đã ra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của bản thân.

Chiếc xe hai bị cáo trộm cắp, sau đó dã được bố bị cáo Trần Duy Mchuộc lại từ anh Tú giao nộp cho Cơ quan điều tra để xử lý trả cho người bị hại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 237 ngày 13/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, Hà Nội kết luận: 01 chiếc xe máy điện hai bị cáo trộm cắp có giá là 5.500.000đ.

Tại bản cáo trạng số 162/CT-VKS-NTL ngày 20/6/2019 của VKSND quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Trần Duy Mvề tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS; Truy tố Nguyễn Quyết Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS;

Kết thúc phần tranh tụng; Tại phần tranh luận, đại diện VKS đọc bản luận tội; Nội dung bản luận tội đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với mỗi bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố hai bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên bố hai bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về Điều luật và hình phạt đề nghị:

1. Bị cáo M: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

2. Bị cáo Th: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Đề nghị không xem xét do đã được xử lý đúng theo quy định, không ai có ý kiến hay yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố, được tóm tắt ở phần trên. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện VKS đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Không có bị cáo nào không tranh luận với với lời luận tội của đại diện VKS. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại – Chị Đoàn Thị Phương Thảo án đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Trong giai đoạn điều tra, người bị hại đã có lời khai thể hiện: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản do hai bị cáo trộm cắp. Người bị hại không có ý kiến

hay yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Về hình phạt: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, HĐXX nhận định: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ và lời khai trước đây của bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/4/2019 tại sân khu nhà trọ thuộc ngõ 46 đường Xuân Phương, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Trần Duy M, Nguyễn Quyết Th đã cùng nhau trộm chiếc xe máy điện của chị Đoàn Thị Phương Thảo. Trị giá chiếc xe là 5.500.000đ.

Hành vi của bị cáo Th đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS;

Hành vi của bị cáo Mđã phạm tội "Trộm cắp tài sản", thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS;

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của đại diện VKS tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng và nghi ngờ lẫn nhau nơi xảy ra tội phạm.

Xét vụ án có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng hành vi của các bị cáo chỉ mang tính chất giản đơn, không có sự phân công, phân nhiệm hoặc câu kết chặt chẽ với nhau. Bị cáo Mxác định có vai trò tích cực hơn bị cáo Th. Bị cáo là người khởi xướng, rủ Th đi trộm cắp tài sản. Khi trộm cắp thì bị cáo là người thực hành, trực tiếp lấy tài sản. Bị cáo Th do bị nghiện ma túy nên khi được Mrủ, bị cáo đã hưởng ứng và giúp sức cùng bị cáo Mtrộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy cùng sử dụng.

Đánh giá về nhân thân và tình tiết tăng nặng của các bị cáo: Bị cáo Mphạm tội khi đang có 02 tiền án cùng về tội "Trộm cắp tài sản" nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS. Đối với bị cáo Th cũng đã 02 lần bị xử phạt hành chính và 01 lần bị xét xử cùng về hành vi trộm cắp tài sản. Tính đến ngày phạm tội đã được xóa án tích, không bị coi là có tiền án, tiền sự, nhưng HĐXX đánh giá bị cáo có nhân thân không tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội cả hai bị cáo đã ra đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tài sản các bị cáo trộm cắp đã được bố bị cáo Mchuộc lại giao cho cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại. Người bị hại đề nghị

giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Do vậy, 02 bị cáo cùng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ phân tích và nhận định trên, xét cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra. Cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đầy đủ số tài sản do hai bị cáo trộm cắp. Người bị hại không có ý kiến hay yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy hai bị cáo trộm cắp đã được bố bị cáo Mchuộc lại giao nộp cho Cơ quan điều tra tar lại cho người bị hại. Chiếc xe đạp hai bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp xác định là tài sản của ông Th (bố bị cáo M). Khi cho Mmượn chiếc xe, ông Th không biết Msử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông Th xét thấy là phù hợp.

Liên quan trong vụ án này còn có anh Vũ Văn Tú là người mua chiếc xe của hai bị cáo. Khi mua anh Tú không biết, các bị cáo cũng không nói với anh Tú về nguồn gốc chiếc xe do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người bán ma túy cho Mtại khu vực bến xe Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Quá trình điều tra do không xác định làm rõ được nhân thân lại lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Trần Duy M, Nguyễn Quyết Th cùng phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, Điều 329 BLTTHS.

Xử phạt: Trần Duy M30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2019

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, Điều 329 BLTTHS.

Xử phạt: Nguyễn Quyết Th 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2019

Tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Không xem xét

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND thành phố Hà Nội
-VKSND cùng cấp
- Thi hành án, Công an quận
- Bị cáo, người bị hại
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Vinh

(đã ký)